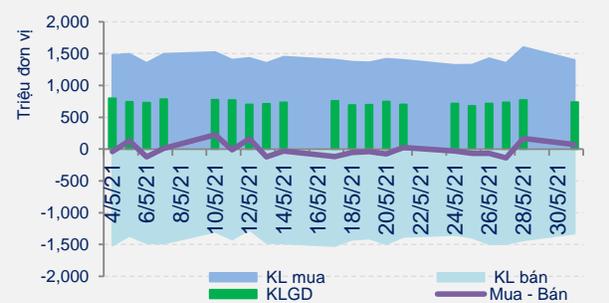
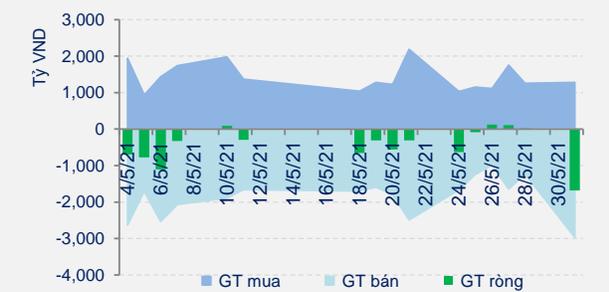


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/5/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,328.05	317.85
% Thay đổi	↑ 0.57%	↑ 2.38%
KLGD (CP)	737,174,593	188,561,323
GTGD (tỷ đồng)	25,458.29	4,415.83
Tổng cung (CP)	1,328,770,600	247,391,800
Tổng cầu (CP)	1,398,780,800	248,250,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	65,365,097	1,678,650
KL mua (CP)	26,260,606	620,608
GT mua (tỷ đồng)	1,281.06	13.86
GT bán (tỷ đồng)	2,965.65	41.71
GT ròng (tỷ đồng)	(1,684.59)	(27.85)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.77%	20.5	3.4	1.8%
Công nghiệp	↓ 0.00%	17.5	2.5	5.8%
Dầu khí	↑ 1.57%	24.3	1.8	4.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.01%	-	8.9	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.11%	16.4	2.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.40%	19.8	4.1	5.2%
Ngân hàng	↑ 2.27%	14.2	2.6	35.4%
Nguyên vật liệu	↑ 3.01%	15.0	2.7	20.0%
Tài chính	↓ -0.69%	19.1	3.3	23.5%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.43%	14.5	2.2	1.0%
VN - Index	↑ 0.57%	17.9	3.2	
HNX - Index	↑ 2.38%	16.9	3.7	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 7,59 điểm (+0,57%) lên 1.328,05 điểm; HNX-Index tăng 7,39 điểm (+2,82%) lên 317,85 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 886 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt mức cao kỷ lục mới với 28.211 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 295 mã tăng, 97 mã tham chiếu, 401 mã giảm. Thị trường giảm điểm trong phiên sáng nhưng lực cầu gia tăng sau đó giúp các chỉ số quay trở lại sắc xanh và VN-Index kết phiên tại mức cao nhất. HPG (+6,8%) là mã dẫn đầu nhóm cổ phiếu đóng góp tăng cho VN-Index với 3,003 điểm. Tiếp theo sau là các mã CTG (+3,7%), BID (+3,3%), ACB (+6,4%), VIB (+6,5%), STB (+6,1%)... Nhóm ngân hàng chiếm đa số trong top 10 mã đóng góp vào đà tăng chung. Ngược lại, VIC (-1,9%) và VHM (-1,9%) là những mã đứng đầu nhóm đóng góp giảm. Rổ VN30 có 16 mã giảm và 14 mã tăng giá. HPG (+6,8%) dẫn đầu với sắc tím kịch trần và khối lượng giao dịch đạt kỷ lục. Tiếp theo là SSI (+6,2%) và STB (+6,1%) với sắc xanh hơn 6%. CTG (+3,7%), TPB (+3,7%), BID (+3,3%) và FPT (+3,3%) cùng tăng hơn 3%. Ở chiều ngược lại, VRE (-3,8%) là mã giảm mạnh nhất nhóm với sắc đỏ gần 4%; MWG (-2,9%), BVH (-2,5%) và MSN (-2,1%) cùng giảm hơn 2%.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm trong phiên đầu tuần với giá khớp lệnh lập kỷ lục mới với 28.000 tỷ đồng trên hai sàn. Điều này thể hiện việc dòng tiền lớn vẫn đang đổ vào thị trường và tâm lý hưng phấn của nhà đầu tư. Điểm tiêu cực hiện tại là việc thị trường phân hoá sâu sắc với số ít cổ phiếu tăng trong khi phần lớn thì đi ngang hoặc giảm dẫn đến việc tìm kiếm lợi nhuận trong ngắn hạn là khá khó khăn. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index kết phiên ngay trên target của sóng 5 trong kịch bản bản tích cực trong khoảng 1.320-1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) nên về lý thuyết khả năng giằng co và rung lắc quanh vùng giá hiện tại trong trong phiên giao dịch tiếp theo (1/6) được đánh giá cao hơn khi áp lực bán dần gia tăng. Nhà đầu tư đã mua vào các vị thế ngắn hạn khi thị trường điều chỉnh về quanh ngưỡng 1.250 điểm (MA20) trong phiên 18/5 và đã chốt lời trong khoảng 1.320-1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) trong phiên 28/5 và 31/5 nên đứng ngoài và quan sát thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

31/5/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.307,56 điểm. Nhưng từ cuối phiên sáng trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số đảo chiều lên sắc xanh và đà tăng mạnh dần lên trong phiên chiều giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 7,59 điểm (+0,57%) lên 1.328,05 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: HPG tăng 3.350 đồng, CTG tăng 1.900 đồng, BID tăng 1.550 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 2.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ trong nửa đầu phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 308,701 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, lực cầu gia tăng khiến chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh lên sau đó, với mức cao nhất trong phiên tại 318,365 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 7,39 điểm (+2,4%) lên 317,85 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: BAB tăng 2.000 đồng, NVB tăng 1.800 đồng, PVS tăng 2.300 đồng. Ở chiều ngược lại, HTP giảm 1.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.684,59 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 39,1 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 707,9 tỷ đồng tương ứng với 13,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MBB với 404,2 tỷ đồng tương ứng với 10,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 133,4 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 28,11 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,1 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10,7 tỷ đồng tương ứng với 434 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 8,8 tỷ đồng tương ứng với 93 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 84 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Toàn cảnh kinh tế-xã hội Việt Nam tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2021

Dù gặp nhiều khó khăn do dịch nhưng bằng những chính sách quyết liệt, kịp thời, Việt Nam vẫn kiên cường trong công tác phòng chống dịch bệnh và đẩy mạnh được sản xuất kinh doanh. Nhiều chỉ tiêu kinh tế vẫn hoàn thành theo đúng kế hoạch, đặc biệt là về sản xuất công nghiệp.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên ở trên ngưỡng 1.325 điểm. Khối lượng khớp lệnh trong phiên hôm nay giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn đổ mạnh vào thị trường và tâm lý hưng phấn của nhà đầu tư.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3).

Sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target trong khoảng 1.320-1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 28/5 và 31/5. Theo đó, xét trên góc độ lý thuyết, hiện không có một ngưỡng hay vùng target nào cho sóng 5 nên khả năng giằng co và rung lắc trong vùng giá hiện tại được đánh giá cao hơn.

Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/6, thị trường có thể sẽ giằng co và rung lắc trong vùng giá hiện tại khi áp lực bán dần gia tăng.

Ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 1.300 điểm và ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất quanh 1.280 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.245 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

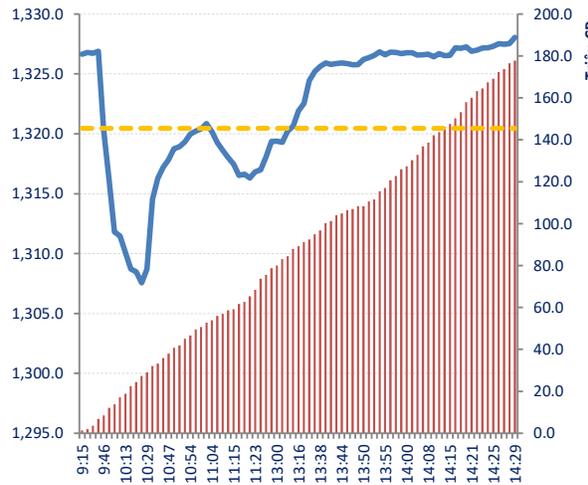
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,85 - 57,45 triệu đồng/lượng, tăng 550.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 500.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 31/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.135 VND/USD, không đổi so với cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

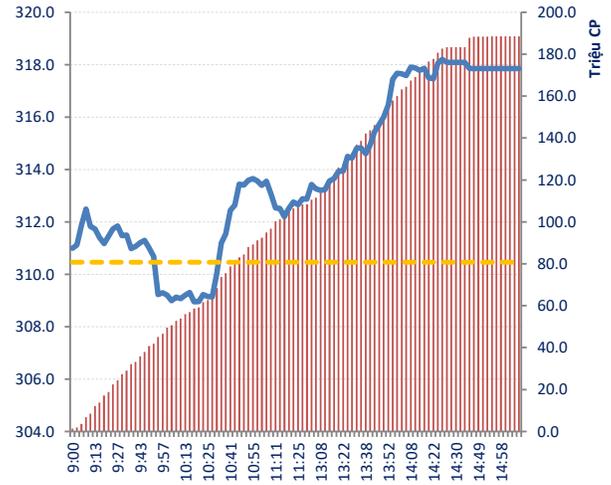
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,75 USD/ounce tương ứng với 0,2% lên 1.909,05 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,062 điểm tương ứng 0,07% lên 90,055 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2189 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,4169 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,69 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,69 USD/thùng tương ứng với 1,04% lên 67,01 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/5, Dow Jones tăng 64,81 điểm tương đương 0,19% lên 34.529,45 điểm. Nasdaq tăng 12,46 điểm tương đương 0,09% lên 13.748,74 điểm. Nasdaq Composite tăng 3,23 điểm tương đương 0,08% lên 4.204,11 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

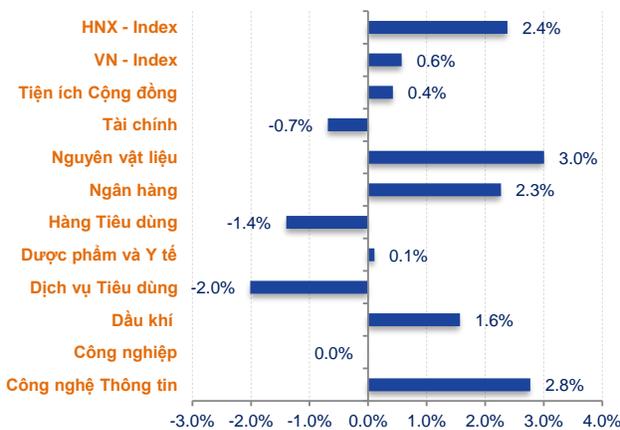
KLGD và VN-Index trong phiên



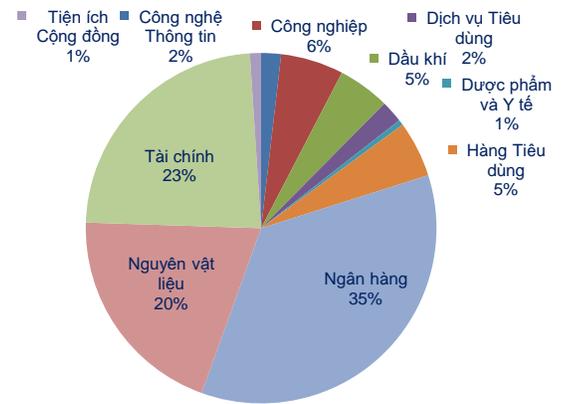
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



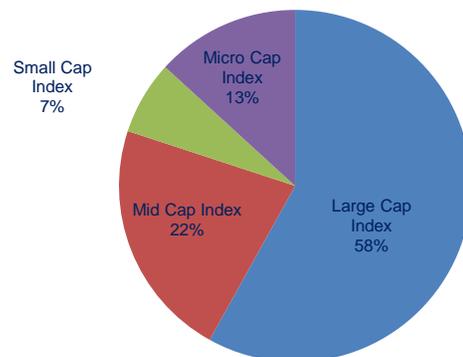
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLX	2,430,700	HPG	13,473,100
2	DXG	1,166,100	MBB	10,645,900
3	KDH	681,500	FUEVFNVD	3,737,300
4	NKG	525,400	STB	2,509,600
5	OCB	320,100	LPB	2,273,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BVS	83,600	PVS	434,300
2	NBC	67,300	APS	343,000
3	ART	65,100	IVS	210,100
4	SHB	50,200	VCS	92,795
5	PVG	18,000	BSI	91,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	49.33	52.70	↑ 6.83%	61,128,600
STB	31.85	33.80	↑ 6.12%	42,228,800
VPB	68.60	69.20	↑ 0.87%	33,519,500
MBB	37.70	38.00	↑ 0.80%	31,204,884
LPB	28.00	29.95	↑ 6.96%	24,262,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	30.20	30.40	↑ 0.66%	40,919,682
PVS	23.50	25.80	↑ 9.79%	25,886,063
ART	9.70	10.60	↑ 9.28%	13,115,951
SHS	35.00	38.00	↑ 8.57%	11,942,365
CEO	9.50	10.10	↑ 6.32%	7,646,401

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LPB	28.00	29.95	1.95	↑ 6.96%
DTL	33.00	35.30	2.30	↑ 6.97%
BMI	33.75	36.10	2.35	↑ 6.96%
APG	9.05	9.68	0.63	↑ 6.96%
VIX	26.90	28.75	1.85	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BVS	26.00	28.60	2.60	↑ 10.00%
CAN	35.00	38.50	3.50	↑ 10.00%
EVS	21.10	23.20	2.10	↑ 9.95%
MAS	35.20	38.70	3.50	↑ 9.94%
BSI	18.20	20.00	1.80	↑ 9.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTE	10.40	9.68	-0.72	↓ -6.92%
CMV	16.20	15.10	-1.10	↓ -6.79%
FUCTVGF2	14.00	13.05	-0.95	↓ -6.79%
DTA	9.59	8.95	-0.64	↓ -6.67%
LEC	12.85	12.00	-0.85	↓ -6.61%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L61	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
LBE	26.00	23.40	-2.60	↓ -10.00%
BED	29.00	26.10	-2.90	↓ -10.00%
VNC	33.40	30.10	-3.30	↓ -9.88%
LDP	13.30	12.00	-1.30	↓ -9.77%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	61,128,600	31.1%	5,472	12.3	3.4
STB	42,228,800	3250.0%	1,495	21.3	1.9
VPB	33,519,500	21.9%	4,627	14.8	3.0
MBB	31,204,884	20.4%	3,635	10.4	2.0
LPB	24,262,200	16.0%	2,097	13.4	2.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	40,919,682	14.2%	1,785	16.9	2.3
PVS	25,886,063	5.2%	1,427	16.5	0.9
ART	13,115,951	2.3%	270	36.0	0.8
SHS	11,942,365	30.8%	4,721	7.4	1.9
CEO	7,646,401	-2.7%	(363)	-	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LPB	↑ 7.0%	16.0%	2,097	13.4	2.0
DTL	↑ 7.0%	10.4%	1,607	20.5	2.0
BMI	↑ 7.0%	9.8%	2,438	13.8	1.3
APG	↑ 7.0%	8.2%	946	9.6	0.8
VIX	↑ 6.9%	38.9%	5,259	5.1	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	↑ 10.0%	7.2%	1,839	14.1	1.0
CAN	↑ 10.0%	10.2%	2,604	13.4	1.4
EVS	↑ 10.0%	18.5%	2,383	8.9	1.5
MAS	↑ 9.9%	-31.0%	(3,070)	-	3.9
BSI	↑ 9.9%	16.9%	2,051	8.9	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLX	2,430,700	14.6%	2,913	18.8	2.6
DXG	1,166,100	0.3%	61	444.4	1.5
KDH	681,500	15.1%	2,157	18.1	2.6
NKG	525,400	18.0%	3,284	9.7	1.6
OCB	320,100	21.8%	3,437	8.2	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	83,600	7.2%	1,839	14.1	1.0
NBC	67,300	11.2%	1,261	5.7	0.6
ART	65,100	2.3%	270	36.0	0.8
SHB	50,200	14.2%	1,785	16.9	2.3
PVG	18,000	3.6%	466	18.7	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	405,215	5.2%	1,969	60.8	2.9
VCB	369,404	22.1%	5,708	17.4	3.7
VHM	344,083	31.2%	8,023	13.0	3.6
HPG	222,321	31.1%	5,472	12.3	3.4
CTG	190,638	20.8%	4,761	10.8	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	69,370	51.6%	10,779	18.4	12.2
SHB	58,152	14.2%	1,785	16.9	2.3
BAB	21,042	7.7%	897	33.1	2.5
VCS	15,472	39.6%	9,561	10.1	3.7
PVS	11,232	5.2%	1,427	16.5	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FTM	2.57	-60.2%	(4,068)	-	0.5
EVG	2.41	2.1%	270	40.7	0.9
DRH	2.31	5.4%	760	13.1	0.7
IJC	2.17	23.7%	3,606	8.4	2.0
VDS	2.10	29.6%	3,383	5.6	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	3.37	0.1%	6	745.5	0.4
TDT	2.76	9.4%	1,118	9.7	0.9
WSS	2.62	-0.5%	(45)	-	0.9
VIG	2.40	-2.0%	(113)	-	1.0
FID	2.35	-1.7%	(172)	-	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
